

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc
giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội về công tác dân tộc. Đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045. Huy động, đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số; từng bước thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa vùng dân tộc thiểu số với các vùng trong huyện và trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Quán triệt, nắm vững các quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc: Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển; phát

huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc trong đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc để thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đã đề ra.

Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn khó khăn; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; phấn đấu từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, giữa các dân tộc. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống dân sinh, sản xuất nông, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, kết nối vùng sản xuất hàng hoá. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 4%/năm trở lên.

- Phấn đấu 50% lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Phấn đấu trên 70% đường trục chính qua trung tâm xã, qua các khu đông dân cư có điều kiện được đầu tư xây dựng với quy mô theo hướng đường đô thị. 100% số trường, lớp học, trạm y tế được xây dựng kiên cố hoá.

- Phấn đấu 100% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; trên 80% nhà văn hóa thôn đạt chuẩn; duy trì và phát triển các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông tại các trung tâm xã, 100% các xã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng được kết nối internet băng thông rộng. Đảm bảo 100% người

dân được thường xuyên xem truyền hình và nghe đài phát thanh; trên 98% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí của 11 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Phần đầu đến năm 2025 có trên 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; trên 30% số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số tiêu chí bình quân đạt 17,8 tiêu chí/xã; Tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện Bộ tiêu chí “*Thôn nông thôn mới kiểu mẫu*” và “*Vườn mẫu nông thôn mới*”, phần đầu 100% số xã trên địa bàn huyện có ít nhất 01 thôn đạt chuẩn “*Thôn nông thôn mới kiểu mẫu*” và 02 vườn hộ gia đình đạt chuẩn “*Vườn mẫu nông thôn mới*”.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt trên 97%, học trung học cơ sở đạt trên 95%, học sinh trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 90%.

- Phần đầu 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 95%.

- Phần đầu 80% số thôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thành lập câu lạc bộ bảo tồn tiếng nói, trang phục dân tộc và câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian của dân tộc mình; 10% di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số được kiểm kê, đánh giá toàn diện. Khảo sát, lựa chọn ít nhất 01 thôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống để đầu tư bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch. Phục dựng, bảo tồn phát triển văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số.

- Phần đầu giảm 50% số xã đặc biệt khó khăn của giai đoạn 2021-2025.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương (cấp huyện, cấp xã).

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Phần đầu tăng trưởng kinh tế bình quân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt bình quân 10,5%/năm.

- Phần đầu thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng ½ bình quân chung cả tỉnh.

- Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm xuống dưới 10%.

- Phần đầu tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt trên 50%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ; trên 70% số lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 7,5%/năm.

- Chỉ số phát triển con người là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi đạt trên 0,65.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 72 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu 65 năm.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hằng năm, thu hút 3% lao động sang làm việc ở các lĩnh vực: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác; 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo các nhóm đối tượng. Quan tâm đào tạo sau đại học cho người dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên đối với các dân tộc chưa có người ở trình độ sau đại học đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số người dân tộc thiểu số ở từng địa phương (cấp huyện, cấp xã).

- Xoá tình trạng nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố cho đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- 100% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân.

- Cơ bản không còn xã đặc biệt khó khăn; phấn đấu 90% xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Duy trì tỷ lệ 100% người dân tộc thiểu số có thẻ bảo hiểm y tế.

- Phấn đấu 90% số thôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, thành lập câu lạc bộ bảo tồn tiếng nói, trang phục dân tộc và câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian của dân tộc mình. 100% đơn vị hành chính cấp xã có nhà văn hoá, trong đó trên 80% đạt chuẩn theo quy định, duy trì 100% thôn có nhà văn hoá.

- Phấn đấu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông, lâm nghiệp hàng hóa.

- Duy trì, ổn định độ che phủ rừng đạt 50%.

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên ½ bình quân chung cả tỉnh.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

III. NHIỆM VỤ

1. Thể chế hoá các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Chính phủ và các chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện về công tác dân tộc trong tình hình mới cho cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, trong đó tập trung triển khai Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp nâng cao thu nhập cho người dân

Thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp; khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, quy mô sản xuất cho phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thâm canh phát triển ổn định vùng chuyên canh cây công nghiệp (chè, mía). Phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung; xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Phát triển và nâng cao chất lượng rừng trồng, mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn phục vụ công nghiệp chế biến, nhất là chế biến xuất khẩu; phát triển mô hình trồng dược liệu, chăn nuôi dưới tán rừng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 415/KH-Ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Sơn Dương.

3. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số-miền núi phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng hạ tầng giao thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững, liên kết vùng.

Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường, trong đó ưu tiên các tuyến đường trục chính kết nối từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã. Ở những khu vực có sức đột phá, lan tỏa lớn thực hiện đầu tư xây dựng đường trục chính qua trung tâm xã theo hướng đường đô thị với phương thức Nhà nước hỗ trợ kinh phí làm nền, mặt đường, rãnh thoát nước, nhân dân tự nguyện giải phóng mặt bằng, làm vỉa hè, điện chiếu sáng và trồng cây xanh. Tiếp tục thực hiện bê tông hóa trên đường giao thông nông thôn; phấn đấu đến năm 2025 nâng tỷ lệ bê tông hóa đường thôn trên địa bàn toàn huyện đạt trên 80%; tỷ lệ bê tông hóa đường nội đồng đạt trên 60%.

Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, phục vụ và việc cung ứng các sản phẩm viễn thông trên địa bàn huyện. Phấn đấu phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đạt mức bình quân chung của cả tỉnh.

Mở rộng, nâng cấp hệ thống điện tới các vùng nông thôn, đảm bảo cung ứng nguồn điện ổn định, an toàn cho sản xuất, sinh hoạt, giảm tổn thất điện năng.

Tiếp tục thực hiện quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

4. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc

Triển khai ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025; xây dựng nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của địa phương; thực hiện các mô hình theo hướng cầm tay chỉ việc; tổ chức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm để nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện thu hút, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để người dân trao đổi tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá. Tổ chức kinh doanh theo ngành hàng nông sản, vật tư nông nghiệp, công nghiệp tiêu dùng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa. Mở mới, duy trì các chợ địa bàn xã và trung tâm huyện. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh

doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử để kết nối tiêu thụ, quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động số 14-CT/HU ngày 07/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch.

Xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái, lịch sử, cộng đồng, khám phá, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch có thể mạnh của huyện nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng. Phối hợp xây dựng Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào cơ bản đáp ứng các tiêu chí Khu du lịch Quốc gia; tiếp tục xây dựng và phát triển làng văn hóa Tân Lập với những nét bản sắc đặc trưng gắn với phát triển du lịch; xây dựng loại hình du lịch lịch sử, văn hóa thành sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện; nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tâm linh, lễ hội tạo thành điểm nhấn thu hút khách du lịch.

6. Phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ vững và phát huy thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 31/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội. Phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới, kết hợp với kinh nghiệm sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là tại cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc.

Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị. Nâng cao

chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số; huy động nguồn lực để thực hiện đào tạo và giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số. Phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động từ huyện đến xã. Tăng cường công tác phối hợp với doanh nghiệp để thực hiện việc đào tạo và tuyển dụng, giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số.

7. Thực hiện công tác y tế - dân số, chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân; công tác dự phòng, chủ động phòng bệnh, kịp thời xử lý các tình huống khi có dịch bệnh xảy ra. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng phòng bệnh, quản lý sức khỏe toàn dân bằng Hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân...

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn và người dân ở các xã đặc biệt khó khăn theo đúng quy định của Nhà nước.

8. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số

Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đáp ứng yêu cầu để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí và tổ chức các cuộc hội, họp, sinh hoạt câu lạc bộ, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân đến tham gia sinh hoạt.

Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế, chú trọng bảo tồn các di sản văn hóa có nguy cơ bị mai một; phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc. Tăng cường sự đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh các nguồn lực xã hội hóa cho phát triển văn hóa, trong đó chú trọng công tác bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trong huyện.

9. củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác phòng chống tội phạm về ma túy, “buôn người”, phối hợp phòng chống khủng bố.

Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời biểu dương đối với người có uy tín tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

10. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

Tăng cường củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới. Đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển dụng, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số (nhất là đối với cán bộ nữ) tham gia cấp ủy, chính quyền và các cơ quan dân cử theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Bố trí sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ là người dân tộc thiểu số vào các vị trí lãnh đạo quản lý, các cấp.

Triển khai thực hiện mục tiêu tại Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 01/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Chú trọng thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tăng cường thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về công tác dân tộc trong tình hình mới. Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Các xã, thị trấn chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác dân tộc, chính sách dân tộc theo phân cấp quản lý.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc.

2. Huy động các nguồn lực để thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

Bố trí đầy đủ nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư hỗ trợ cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo đúng chỉ đạo của tỉnh. Lồng ghép các nguồn lực thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn của các chương trình, chính sách khác để hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế cho các hộ gia đình; hoàn thiện các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các xã, thôn, chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, sản xuất, trao đổi hàng hóa.

Hàng năm dành nguồn ngân sách huyện để thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược công tác dân tộc phù hợp với khả năng cân đối của địa phương.

Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Huy động, triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại cho các hộ gia đình, các hợp tác xã, doanh nghiệp vay vốn với lãi suất hợp lý để phát triển sản xuất, đầu tư kinh doanh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số; tiếp tục vận động nhân dân tham gia đóng góp, ủng hộ ngày công, vật liệu, kinh phí để xây dựng các công trình hạ tầng, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo trong xây dựng nhà ở, tạo sinh kế phát triển bền vững.

3. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dành cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó trọng tâm là 03 Chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện công khai, minh bạch và phát huy dân chủ trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án... về công tác dân tộc, chính sách dân tộc để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội kịp thời nắm biết, tham gia quản lý, giám sát và phản biện xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của các chương trình, chính sách đã ban hành; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm các chương trình, dự án theo định kỳ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những khó khăn, hạn chế, bất cập.

4. Kiện toàn bộ máy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc

Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chỉ đạo thống nhất trong công tác bố trí cán bộ, công chức theo dõi, triển khai công tác dân tộc ở cấp xã.

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải cách hành chính của huyện giai đoạn 2021-2025 nói chung và lĩnh vực công tác dân tộc nói riêng; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp huyện trong quản lý Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

5. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai Chiến lược công tác dân tộc, trong đó bám sát vào các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của huyện theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện.

Thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc do Trung ương, tỉnh ban hành. Triển khai tốt các nhiệm vụ chủ yếu về: Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; củng cố an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo đồng bào vùng dân tộc thiểu số; phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phát triển thương mại - du lịch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe; bảo tồn, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường vùng dân tộc thiểu số. Tập trung đầu tư phát triển địa bàn đặc biệt khó khăn, phân đấu thu hẹp khoảng cách phát triển.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tập trung phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc, bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định chính trị vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Đẩy mạnh tuyên truyền Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo phù hợp với từng địa bàn và phong tục tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của người dân tộc thiểu số. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động nhằm phát huy nội lực và khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số để vươn lên thoát nghèo bền vững.

7. Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi về các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, mạng internet trong đời sống và sản xuất.

Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin; mở lớp đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho người làm công tác dân tộc.

Thực hiện bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, theo đó các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số dưới

dạng cơ sở dữ liệu số hoá, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu rộng rãi trong cộng đồng.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Dân tộc

- Tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn huyện. Chủ động tham mưu triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng dự toán kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân huyện phân bổ để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, tham mưu đánh giá sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo gửi Ban Dân tộc theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược công tác dân tộc cho cả giai đoạn và hàng năm, các chương trình, dự án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030. Hướng dẫn, kiểm tra việc thanh quyết toán kinh phí, việc tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Hàng năm đề xuất, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư, hỗ trợ, phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Căn cứ vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước 5 năm và hàng năm bố trí cho các công trình, dự án để thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn huyện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu cho UBND huyện các giải pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung theo chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu, bảo đảm quy mô, tính chuyên nghiệp đề khẳng định thương hiệu các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

4. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ

Thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của Phòng Dân tộc huyện; phối hợp hướng dẫn về cơ cấu tổ chức của phòng Dân tộc huyện theo quy định, hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số đảm bảo mục tiêu đề ra.

Hằng năm, tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện rà soát, bổ sung, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nâng cao chất lượng cán bộ, công chức vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, cấp xã. Tham mưu với cấp có thẩm quyền về tuyển dụng viên chức cấp huyện, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

Tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tín ngưỡng, tôn giáo. Kịp thời phổ biến, tuyên truyền chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đặc biệt là chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách đối với học sinh người dân tộc thiểu số và học sinh dân tộc thiểu số rất ít người. Tăng cường việc ứng dụng trong dạy và kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

6. Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách về dạy nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững, trong đó chú trọng đến các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phòng, chống các tệ nạn xã hội, tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Phòng Y tế; Trung tâm y tế huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện bố trí cán bộ y tế công tác ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; công tác khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Hướng dẫn, kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở. Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giữ gìn vệ sinh môi trường ở vùng nông thôn miền núi. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện công tác truyền thông ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng thiết chế văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp thực hiện công tác nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lưu giữ di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; tham mưu, đề xuất việc bảo tồn phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Đề xuất với UBND huyện về đầu tư cơ sở hạ tầng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự xây dựng, an toàn giao thông, gian lận thương mại...

- Tham mưu tăng cường ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân về thủ tục, hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật; chú trọng tạo lập và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương.

10. Phòng Tư pháp

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân ” sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật cho cán bộ và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

11. Ban Chỉ huy quân sự huyện; Công an huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an

toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các lực lượng thù địch và phần tử xấu nhằm nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác cho người dân, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang đấu tranh làm thất bại âm mưu của thế lực thù địch.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

12. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp, đôn đốc, các địa phương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

13. Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Dương

Chủ trì thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn, nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

14. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội... trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

15. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ nội dung Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định.

Lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chiến lược công tác dân tộc của huyện đảm bảo hiệu quả.

16. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2030. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Giữ vững an ninh, quốc phòng; làm tốt công tác tuyên

truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên về Chiến lược công tác dân tộc và các chế độ, chính sách đối với người dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

(Có biểu phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc. Chủ động tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Giao cho Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện; Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Dân tộc) **trước ngày 05/12**. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (đồng gửi phòng Dân tộc) để xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch; Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó CVP UBND huyện;
- Chuyên viên: NLN, VX, TH;
- Lưu VT (Ph 68 b)

B/cáo

Phạm Hữu Tân

BIỂU TỔNG HỢP

Nội dung nhiệm vụ thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2022 của UBND huyện Sơn Dương)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nội dung Kế hoạch, nhiệm vụ xây dựng để thực hiện đến năm 2030			
1	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030	Phòng Dân tộc	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2030
2	Chủ trì triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030	Phòng Dân tộc	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2030
3	Rà soát phân định các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo khu vực I, II, III giai đoạn 2025-2030	Phòng Dân tộc	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Theo chỉ đạo của TU
4	Tham mưu xây dựng quyết định về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy và biên chế của Phòng Dân tộc huyện; bổ sung hoàn thiện bản mô tả, xác vị trí việc làm của Phòng Dân tộc	Phòng Dân tộc	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2022 và theo chỉ đạo của tỉnh
5	Kế hoạch tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số huyện Sơn Dương lần thứ I (năm 2023), lần thứ II (năm 2025), lần thứ III (năm 2027), lần thứ IV (năm 2029)	Phòng Dân tộc	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Các năm 2023, 2025, 2027, 2029
6	Kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện lần thứ IV, V	Phòng Dân tộc	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Năm 2024, 2029
7	Tham gia điều tra, thống kê thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số	Phòng Dân tộc	Chi Cục Thống kê, UBND các xã, thị trấn	Năm 2024, 2029
8	Triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch ngành nông nghiệp theo hướng phát triển chăn nuôi, nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2025
9	Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, có truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát triển vùng sản xuất chè chất lượng phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; Đề án phát triển vùng sản xuất chè chất	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2025

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	lượng phục vụ nội tiêu và xuất khẩu			
10	Ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đề xuất các đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai thực hiện tại địa bàn các xã vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022 và các năm tiếp theo
11	Tham mưu đặt hàng các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022 và các năm tiếp theo
12	Phát triển hệ thống kênh phân phối hàng Việt trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2030
13	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Phòng Lao động - TB và XH	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025
14	Phục dựng bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2030
15	Khảo sát, lựa chọn ít nhất 01 thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống để đầu tư bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2030
16	Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan các loại hình văn hóa nghệ thuật của đồng bào dân tộc thiểu số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Năm 2024 và 2028
17	Triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Sau khi phê duyệt ĐA
18	Triển khai thực hiện Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Sau khi phê duyệt ĐA
19	Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Sau khi phê duyệt ĐA
II	Nội dung Kế hoạch, nhiệm vụ đã xây dựng cần tiếp tục thực hiện			
1	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số	Phòng Dân tộc	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
2	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 19/5/2020 thực hiện	Phòng Nông	Các cơ quan, đơn vị, UBND các	Giai đoạn 2020-

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Đề án phát triển thủy sản trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2020-2025	ng nghiệp và PTNT	xã, thị trấn	2025
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 19/5/2020 thực hiện Đề án phát triển trâu hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2020-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2020-2025
4	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 31/8/2021 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2025
5	Kế hoạch số 415/KH-UBND ngày 23/9/2021 về triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2025
6	Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 18/8/2021 về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Dương	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2025
7	Kế hoạch số 508/UBND-KH ngày 30/11/2021 của UBND huyện về khắc phục, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước tập trung đã hư hỏng, xuống cấp do Ủy ban nhân dân các xã quản lý	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
8	Kế hoạch số 116/UBND ngày 08/4/2022 phát triển trang trại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2022-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2025
9	Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2025
10	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 23/9/2021 phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2030
11	Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện Sơn Dương, giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2030
12	Khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, liên kết thị trường, hỗ trợ tiêu thụ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	sản phẩm nông nghiệp cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
13	Kế hoạch phát triển hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
14	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bảo trì, nâng cấp hệ thống điện để đảm bảo cho các hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và điện an toàn từ các nguồn theo kế hoạch	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
15	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị hoàn thành mục tiêu về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; sắp xếp mạng lưới trường, lớp; nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc học sinh dân tộc thiểu số; tăng tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS, THPT; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 và các Đề án, Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân huyện ban hành	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2022-2030
16	Triển khai thực hiện các chính sách cho học sinh dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
17	Tham mưu triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số	Phòng Lao động - TB và XH	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2025
18	Phối hợp Sở Văn hóa Thể thao và du lịch lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa cấp quốc gia	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2030
19	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 491/KH-UBND ngày 19/11/2021 Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/HU ngày 07/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2030
20	Triển khai Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2025
21	Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
22	Tham mưu UBND huyện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
23	Củng cố, xây dựng hệ thống chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
24	Tổ chức các hoạt động truyền thông về pháp luật cho người dân tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
25	Biên soạn tài liệu tuyên truyền pháp luật cung cấp cho người dân tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
26	Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
27	Xây dựng chuyên mục truyền truyền pháp luật trên sóng phát thanh, TH	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
28	Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch trong vùng dân tộc thiểu số;	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
29	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
30	Hướng dẫn thực hiện hồ sơ, quy trình, thủ tục và cho vay vốn; Kiểm tra, giám sát quá trình vay, sử dụng và trả nợ của đối tượng vay vốn theo quy định.	Ngân hàng CSXH huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
31	Tăng cường công tác tuyên truyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức các chương trình phát thanh, tiếp sóng truyền hình tiếng dân tộc thiểu số,	Trung tâm Văn hóa TTTT huyện	Cơ quan đơn vị liên quan	Hàng năm
32	Triển khai thực hiện các chiến lược giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng dân số và sức khỏe sinh sản; phòng chống suy dinh dưỡng; Chương trình quốc gia an toàn thực phẩm; Triển khai các đề án quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế giai đoạn 2021-2030	Phòng Y tế; Trung tâm y tế huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giai đoạn 2021-2030
33	Tham mưu xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Phối hợp giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.	Ban CHQS huyện	Cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, nhà trường	Thường xuyên